

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-KL

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

V/v báo cáo giải trình, làm rõ dự kiến số lượng dự án, công trình cần thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha trong giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 10098/UBND-THKH ngày 13/7/2021 về việc giao tham mưu báo cáo giải trình, làm rõ một số nội dung liên quan đến các đề xuất chính sách trong Đề cương dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp dự kiến các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh cần thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1.000 ha trong giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026-2030, đồng thời đánh giá tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các dự án, kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

Trong giai đoạn 2021-2030, dự kiến có 35 dự án, công trình với tổng quy mô 7.722,61 ha; trong đó, diện tích rừng trồng là rừng sản xuất cần phải chuyển mục đích sử dụng sang mục đích thực hiện dự án: 5.234,13 ha; phân theo giai đoạn:

- Giai đoạn 2021-2025: Dự kiến có 30 dự án, công trình với tổng quy mô 7.311,81 ha; trong đó, diện tích rừng trồng là rừng sản xuất cần phải chuyển mục đích sử dụng sang mục đích thực hiện dự án: 4.684,13 ha.

(Chi tiết có phụ biểu 01 đính kèm)

- Giai đoạn 2026-2030: Dự kiến có 5 dự án, công trình với tổng quy mô 590,80 ha; trong đó, diện tích rừng trồng là rừng sản xuất cần phải chuyển mục đích sử dụng sang mục đích thực hiện dự án: 550 ha.

(Chi tiết có phụ biểu 02 đính kèm)

Các dự án chủ yếu thuộc các lĩnh vực như:

- Khu công nghiệp, chế xuất, năng lượng (11 dự án, quy mô 3.123,83 ha);
- Dự án trồng trọt, chăn nuôi công nghệ cao (16 dự án, quy mô 2.215,61 ha);
- Dự án ninh quốc phòng (2 dự án, quy mô 250 ha);
- Dự án thương mại, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp (6 dự án, quy mô 2.133,17 ha).

Đây là các dự án có sức lan tỏa liên vùng, trọng điểm, tạo đột phá cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán; phát huy tiềm năng thế mạnh và tạo thêm động lực, cơ hội phát triển mới cho địa phương; đảm bảo theo chủ trương Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Mặt khác các dự án chủ yếu được xây dựng tại các huyện Trung du miền núi của tỉnh, nơi có điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, do đó ngoài ý nghĩa kết nối TX Nghi Sơn - TP Thanh Hóa - Trung tâm Ngọc Lặc - Khu kinh tế cửa khẩu Na Mèo và các huyện miền núi phía Tây, còn có vai trò to lớn trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở từng địa phương.

Bên cạnh đó, Thanh Hóa có diện tích tự nhiên 1.111.465,01ha, diện tích rừng đủ tiêu chuẩn để tính độ che phủ toàn tỉnh là 594.175,78 ha, độ che phủ của rừng tương ứng 53,46%. Với việc chuyển mục đích sử dụng 5.234,13 ha rừng trồng sản xuất, độ che phủ rừng giảm 0,47 %. Tuy nhiên, việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, Chủ dự án phải thực hiện việc trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật; kết hợp trồng bổ sung 34,5 triệu cây xanh (tương đương 21.560 ha rừng) theo Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh về trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025 cơ bản không làm thay đổi tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh, đảm bảo Thanh Hóa tiếp tục phát triển theo hướng bền vững./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (để tổng hợp);
- Lưu: VT, KL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đức Thuận

Phụ biểu 01: Danh mục dự kiến các dự án, công trình cần thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng trồng là rừng sản xuất từ 50 đến dưới 1.000 ha, giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Công văn số: /SNN&PTNT-KL ngày tháng năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Năm thực hiện	Quy mô dự án (ha)		Tác động liên vùng, Ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - XH của công trình, dự án	Ghi chú
						Tổng	Diện tích cần thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng trồng là rừng sản xuất (ha)		
1	Cụm công nghiệp Cẩm Sơn	Huyện Cẩm Thủy	UBND huyện Cẩm Thủy	200	2021	50,0	50,0	Nhằm chuyển dịch cơ cấu từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ thu hút nhân lực, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân địa phương và vùng lân cận	
2	Đất danh lam thắng cảnh và khu du lịch núi Nưa	Huyện Nông Cống	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	136,71	136,71	Phát triển du lịch; Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
3	Dự án quản thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En tại huyện Như Thanh	Huyện Như Thanh	Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt Trời	4.960	2021-2025	767,58	281,7	Dự án Quản thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En tại huyện Như Thanh là một dự án quy mô lớn, khi hình thành sẽ tạo một điểm nhấn về du lịch nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí mang tầm vóc quốc tế; đưa Bến En thành một điểm đến du lịch mới, có đẳng cấp trên bản đồ du lịch Việt Nam; có tác động lan tỏa để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động và tăng thu ngân sách địa phương, đặc biệt là tại khu vực miền núi tỉnh Thanh Hoá, vốn nhiều tiềm năng nhưng chưa được khai thác do khó khăn về hạ tầng.	
4	Cụm Công nghiệp Xuân Cao 2	Huyện Thường Xuân	UBND huyện, doanh nghiệp	Chưa xác định	2021-2025	62,3	55	Thúc đẩy phát triển KT-XH xã Xuân Cao và các xã khu vực phía Nam của huyện	
5	Dự án Thương mại, dịch vụ Sơn, Bá, Mười, xã Lũng Cao	Huyện Bá Thước	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	325	125	Tạo công ăn việc làm cho nhân dân, phát triển kinh tế xã hội cho huyện	

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Năm thực hiện	Quy mô dự án (ha)		Tác động liên vùng, Ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - XH của công trình, dự án	Ghi chú
						Tổng	Diện tích cần thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng trồng là rừng sản xuất (ha)		
6	Dự án Nông nghiệp Công nghệ cao	Huyện Bá Thước	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	625	625	Tạo công ăn việc làm cho nhân dân, phát triển kinh tế xã hội cho huyện	
7	Dự án Nông nghiệp công nghệ cao xã Kỳ Tân	Huyện Bá Thước	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	50	50	Tạo công ăn việc làm cho nhân dân, phát triển kinh tế xã hội cho huyện	
8	Dự án Nông nghiệp công nghệ cao xã Điền Thượng	Huyện Bá Thước	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	70	70	Tạo công ăn việc làm cho nhân dân, phát triển kinh tế xã hội cho huyện	
9	Trường Bản Vân Sơn, Thái Hòa	Huyện Triệu Sơn	BCH Quân sự tỉnh	Chưa xác định	2021-2025	200	114,73	Mục đích Quốc Phòng	
10	Khu công nghiệp Ngọc Lặc	Huyện Ngọc Lặc	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	150	150	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
11	Nhà máy điện năng lượng mặt trời	Huyện Ngọc Lặc	Công cổ phần đầu tư thương mại và du lịch Hoàng Sơn	2681,5	2021-2025	79,55	79,55	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước.	
12	Khu liên hiệp sản xuất, chăn nuôi công nghệ cao Xuân thiện Thanh hóa 6	Huyện Ngọc Lặc	Tập đoàn Xuân Thiện	2500	2021-2025	85,10	84,5	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
13	Khu liên hiệp sản xuất, chăn nuôi công nghệ cao Xuân thiện Thanh hóa 2	Huyện Ngọc Lặc	Tập đoàn Xuân Thiện	2500	2021-2025	97,50	91	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Năm thực hiện	Quy mô dự án (ha)		Tác động liên vùng, Ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - XH của công trình, dự án	Ghi chú
						Tổng	Diện tích cần thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng trồng là rừng sản xuất (ha)		
14	Khu liên hiệp sản xuất, chăn nuôi công nghệ cao Xuân thiện Thanh hóa 3	Huyện Ngọc Lặc	Tập đoàn Xuân Thiện	2500	2021-2025	104,70	89,2	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
15	Cụm Công nghiệp Quang Trung	Huyện Ngọc Lặc	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	100,00	85	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
16	Khu du lịch Lam Kinh	Huyện Ngọc Lặc	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	300,00	105	Thúc đẩy phát triển du lịch, kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
17	Khu đất sản xuất kinh doanh thôn Minh Thanh VT1	Huyện Ngọc Lặc	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	50,00	50	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
18	Trang trại chăn nuôi tập trung	Huyện Ngọc Lặc	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	60,00	60	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
19	Trang trại tổng hợp	Huyện Ngọc Lặc	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	50,00	50	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
20	Khu liên hiệp sản xuất, chăn nuôi công nghệ cao Xuân thiện Thanh Hóa 6B	Huyện Ngọc Lặc	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	78,90	58,7	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
21	Chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 8	Huyện Ngọc Lặc	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	85,01	84,05	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
22	Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao tiêu chuẩn châu âu	Huyện Ngọc Lặc	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	316,00	300	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Năm thực hiện	Quy mô dự án (ha)		Tác động liên vùng, Ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - XH của công trình, dự án	Ghi chú
						Tổng	Diện tích cần thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng trồng là rừng sản xuất (ha)		
23	Chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 2A	Huyện Ngọc Lặc	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	52,60	52,6	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
24	KCN chế biến thủy sản quy hoạch mở rộng KTT Nghi Sơn (CN 20, CN 21, CN 22)	Thị xã Nghi Sơn	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	384,15	284,15	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
25	Quy hoạch khu công nghiệp triển khai R&D lô CN 03	Thị xã Nghi Sơn	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	459,00	165,97	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
26	Hạ tầng KCN số 4	Thị xã Nghi Sơn	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	189,91	189,91	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
27	Dự án Đầu tư xây dựng và khai thác hạ tầng KCN số 3	Thị xã Nghi Sơn	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	247,12	137,32	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
28	Khu công nghiệp còn lại trong KTT Nghi Sơn	Thị xã Nghi Sơn	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	1210,00	631,3	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
29	Dự án năng lượng điện mặt trời	Thị xã Nghi Sơn	Công ty cổ phần Tập đoàn MT	Chưa xác định	2021	191,80	150,8	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
30	Khu du lịch sinh thái rừng Trường Lâm	Thị xã Nghi Sơn	Chưa xác định	Chưa xác định	2021-2025	553,88	276,94	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
Tổng						7.131,81	4.684,13		

Phụ biểu 02: Danh mục dự kiến các dự án, công trình cần thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng trồng là rừng sản xuất từ 50 đến dưới 1.000 ha, giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Công văn số: /SNN&PTNT-KL ngày tháng năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Năm thực hiện	Quy mô dự án (ha)		Tác động liên vùng, Ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - XH của công trình, dự án	Ghi chú
						Tổng	Diện tích cần thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng trồng là rừng sản xuất (ha)		
1	Dự án Nông nghiệp Công nghệ cao xã Thiết Ống	Huyện Bá Thước	Chưa xác định	Chưa xác định	2026-2030	50	50	Tạo công ăn việc làm cho nhân dân, phát triển kinh tế xã hội cho huyện	
2	Dự án Nông nghiệp Công nghệ cao xã Thiết Kế	Huyện Bá Thước	Chưa xác định	Chưa xác định	2026-2030	50	50	Tạo công ăn việc làm cho nhân dân, phát triển kinh tế xã hội cho huyện	
3	Căn cứ Hậu phương xã Thọ Bình	Huyện Triệu Sơn	BCH Quân sự tỉnh	1.000	2026-2030	50	50	Mục đích Quốc Phòng	
4	Vùng trồng cây ăn quả	Huyện Ngọc Lặc	Chưa xác định	Chưa xác định	2026-2030	250	250	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
5	Trung tâm khảo nghiệm trình diễn và chuyển giao giống cây trồng Ngọc Lặc	Huyện Ngọc Lặc	Tập đoàn Xuân Thiện	Chưa xác định	2026-2030	190,80	150	Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các vùng lân cận; tăng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân.	
Tổng						590,80	550		